TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2019
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - TP.CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà ***Đặng Nguyễn Khánh Xuân***
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Việt Thành
2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Thanh Khiêm**, thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 599/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Hồng K**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Vũ Xuân B- Văn phòng luật sư X- Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Hương L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Lê Hồng K trình bày:*

Ông và bà Lê Thị Hương L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ (cũ) nay là phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống ông bà có một con chung tên Lê Thị Mai H (nữ), sinh ngày 06/5/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó bà Lbỏ nhà đi và ông với bà Lđã không còn liên lạc với nhau nữa. Ông Knhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Loan.

Về con chung: ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Mai H cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà Lcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn bà Lê Thị Hương L:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Lđều vắng mặt nên vụ kiện không thể hòa giải được, do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo xét xử vắng mặt bà Ltheo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Lvà yêu cầu trực tiếp nuôi con không yêu cầu bà Lcấp dưỡng nuôi con.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn trình bày: Ông Kvà bà Ltiến tới hôn nhân năm 2003 có đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Lê Thị Mai H, sinh ngày 06/5/2003. Sau đó bà Lbỏ nhà đi nên Ông Kyêu cầu ly hôn với bà Loan, Ông Ktrực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà Lcấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do bị đơn bà Lê Thị Hương L được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ông Lê Hồng K yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Hương L. Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về ly hôn giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Kvà bà Ltự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên xem đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng có sự bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc bà Lbỏ nhà ra đi, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và Ông Kbà Lcó thời gian ly thân dài. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa Ông Kvà bà Lđã thực sự rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục tình trạng này sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông K.

[4] Đối với bị đơn bà Lê Thị Hương L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần và đã tiến hành thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn nhưng bà Lvẫn không đến tham gia phiên tòa chứng tỏ bà không còn thiết tha đến việc hàn gắn tình cảm gia đình nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Ông Kyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại cháu Lê Thị Mai H đang sống cùn. Theo bản tự khai của cháu Mai H thì cháu có nguyện vọng được sống cùng ông K. Do đó giao cháu Mai H cho Ông K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông K trình bày là không có, nhưng do xét xử vắng mặt bà Lnên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Hồng K được ly hôn với bà Lê Thị Hương L.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Mai H (nữ), sinh ngày 06/5/2003 cho Ông K trực tiếp nuôi dưỡng, Ông K không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà L không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông K trình bày là không có, nhưng do xét xử vắng mặt bà L nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Ông K phải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009914 ngày 08/7/2019 thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Khánh Xuân

* ***Nơi nhận:***

- VKSND Q. Bình Thủy
- Thi hành án Q. Bình Thủy
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ